PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM

Giám thị 1:
Họ và tên:.....
Chữ ký:.....
Giám thị 2:
Họ và tên:.....
Chữ ký:.....

1. Tỉnh/TP:.....
2. Hội đồng coi thi :.....
3. Phòng thi:.....
4. Họ và tên thí sinh:.....
.....
5. Ngày sinh:...../...../.....
6. Chữ ký của thí sinh:.....
7. Bài thi:.....
8. Ngày thi:...../...../.....

9. Số báo danh

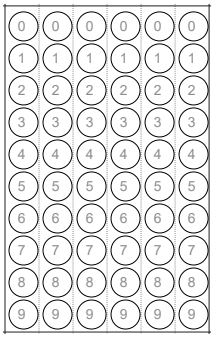

10. Mã đề thi

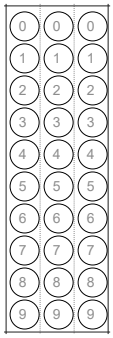

Thí sinh lưu ý: - Giữ cho phiếu phẳng, không bôi bẩn, làm rách
- Phải ghi đầy đủ các mục theo hướng dẫn
- Dùng bút chì mềm 2B trở lên hoặc bút bi, bút dạ đen, xanh, tím. Tô đủ các mục **số báo danh, mã đề** trước khi làm.

Phần trả lời: Số thứ tự câu trả lời dưới đây tương ứng với số thứ tự câu trắc nghiệm trong đề thi. Đối với mỗi câu trắc nghiệm, thí sinh chọn và **tô kín một ô tròn** tương ứng với phương án trả lời đúng

01	A	B	C	D	15	A	B	C	D	29	A	B	C	D					
02	A	B	C	D	16	A	B	C	D	30	A	B	C	D					
03	A	B	C	D	17	A	B	C	D	31	A	B	C	D					
04	A	B	C	D	18	A	B	C	D	32	A	B	C	D					
05	A	B	C	D	19	A	B	C	D	33	A	B	C	D					
06	A	B	C	D	20	A	B	C	D	34	A	B	C	D					
07	A	B	C	D	21	A	B	C	D	35	A	B	C	D					
08	A	B	C	D	22	A	B	C	D	36	A	B	C	D					
09	A	B	C	D	23	A	B	C	D	37	A	B	C	D					
10	A	B	C	D	24	A	B	C	D	38	A	B	C	D					
11	A	B	C	D	25	A	B	C	D	39	A	B	C	D					
12	A	B	C	D	26	A	B	C	D	40	A	B	C	D					
13	A	B	C	D	27	A	B	C	D										
14	A	B	C	D	28	A	B	C	D										